

KHOA HỌC

TIẾT 19 :NƯỚC CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ

I-MỤC TIÊU:

Sau bài này học sinh biết:

Nêu được một số tính chất của nước:nước là chất lỏng, trong suốt, không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định; nước chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất.

-Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số tính chất của nước.

-Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của nước trong đời sống: làm mái nhà dốc cho nước mưa chảy xuống, làm áo mưa để mặc không bị ướt...

GV có thể lựa chọn một số thí nghiệm đơn giản, dễ làm phù hợp với thực tế lớp để yêu cầu HS làm thí nghiệm.

- HS thích tìm tòi những điều mới lạ.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Hình vẽ trang 42, 43 SGK.

-Chuẩn bị theo nhóm:

+2 li thủy tinh giống nhau 1 li đựng nước ,1 li đựng sữa.

+1 Chai và một số vật chứa nước có hình dạng khác nhau bằng thủy tinh hoặc nhựa trong có thể nhìn thấy nước đựng ở trong.

+Một miếng vải, 1túi ni lông...

+Một ít đường, muối, cát ... và thìa.

III-CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: Phát hiện màu, mùi, vị của nước

Mục tiêu: HS sử dụng các giác quan để nhận biết tính chất không màu, không mùi, không vị của nước.

- Phân biệt nước & các chất lỏng khác.

Cách tiến hành: Yêu cầu HS mang cốc đựng nước và cốc đựng sữa ra quan sát (có thể thay cốc sữa bằng chất khác) theo nhóm.

-Cốc nào đựng nước cốc nào đựng sữa?

-Vì sao em biết? Hãy dùng các giác quan để phân tích.

-Cho HS lên điền vào bảng:

Các giác quan cần dùng để quan sát	Cốc nước	Cốc sữa
1.Mắt-nhìn	Trong suốt	Trắng đục
2.Lưỡi-liếm	Không vị	ngọt
3.Mũi-ngửi	Không mùi	Có mùi sữa

-Hãy nói về những tính chất của nước.

***Kết luận:** Qua quan sát ta thấy nước không màu, không mùi, không vị.

Hoạt động 2: Phát hiện hình dạng của nước

Mục tiêu: HS hiểu khái niệm “hình dạng nhất định”

- Biết dự đoán, nêu cách tiến hành & tiến hành làm thí nghiệm tìm hiểu hình dạng của nước.

Cách tiến hành: Yêu cầu các nhóm mang vật đựng nước theo. Yêu cầu mỗi nhóm chứa nước trong 1 vật và thay đổi chiều theo các hướng khác nhau.

-Khi ta thay đổi vị trí của vật đựng thì hình dạng chúng có thay đổi không? Ta nói chúng có hình dạng nhất định.

-Vậy nước có hình dạng nhất định không?

Kết luận: Nước không có hình dạng nhất định.

Hoạt động 3: Tìm hiểu xem nước chảy thế nào?

Mục tiêu:

- HS biết làm thí nghiệm để rút ra tính chất chảy từ cao xuống thấp, lan ra khắp mọi phía của nước.

-Nêu được ứng dụng thực tế của tính chất này.

Cách tiến hành:

- Các em đã chuẩn bị gì cho thí nghiệm này?
- Yêu cầu các nhóm tiến hành như SGK.

Hoạt động 4: Phát hiện tính thấm hoặc không thấm của nước đối với một số vật

Mục tiêu:

- HS biết làm thí nghiệm để phát hiện nước thấm qua & không thấm qua một số vật.
- Nêu được ứng dụng thực tế của tính chất này.

Cách tiến hành:

GV nêu nhiệm vụ: để biết được vật nào cho nước thấm qua, vật nào không cho nước thấm qua các em hãy làm thí nghiệm theo nhóm

- GV kiểm tra đồ dùng để làm thí nghiệm do các nhóm đã mang đến lớp
- GV đi tới các nhóm theo dõi cách làm của HS & giúp đỡ
- GV ghi nhanh lên bảng báo cáo của các nhóm

Kết luận:

- Nước thấm qua một số vật.
- Yêu cầu HS nêu lên những ứng dụng thực tế liên quan đến tính chất trên của nước.

GV kết luận:

Củng cố:

- Nước có những tính chất gì?
- Nhận xét tiết học

5/ Dặn dò:

- Học bài;- áp dụng tính chất của nước vào cuộc sống
- Chuẩn bị bài: Ba thể của nước

TOÁN

TÍNH CHẤT GIAO HOÁN CỦA PHÉP NHÂN

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.
- BT cần làm 1,2(a,b)
- Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.
- Giáo dục HS yêu thích môn Toán

II. CHUẨN BỊ:

Bảng phụ kẻ bảng phân b trong SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1/ Ôn định:

2/ kiểm tra bài cũ:

3/ Bài mới:

Hoạt động 1: So sánh giá trị hai biểu thức: 7×5 và 5×7

GV nhận xét kết luận:

- GV treo bảng phụ ghi như SGK
- Yêu cầu HS thực hiện bảng con: tính từng cặp giá trị của hai biểu thức $a \times b$, $b \times a$.
- Nếu ta thay từng giá trị của của a & b ta sẽ tính được tích của hai biểu thức: $a \times b$ và $b \times a$. Yêu cầu HS so sánh kết quả các biểu thức này.
- GV ghi bảng: $a \times b = b \times a$
- Khi đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích như thế nào?
- Yêu cầu vài HS nhắc lại.

Hoạt động 2: Thực hành

Bài tập 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài
- Bài tập yêu cầu điều gì?
- Cần áp dụng tính chất nào?

2HS thực hiện bảng phụ, lớp làm vở

- GV cùng HS sửa bài- nhận xét

Bài tập 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Để thực hiện các phép tính này cần áp dụng tính chất nào?
- HS làm vào vở

GV nhận xét.

Củng cố

- Phép nhân & phép cộng có cùng tính chất nào?
- Yêu cầu HS nhắc lại tính chất giao hoán của phép nhân.
- Nhận xét tiết học.

Dẫn dõ:

- Chuẩn bị bài: Nhân với 10, 100, 1000... Chia cho 10, 100, 1000....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

ÔN TẬP GIỮA KÌ I (7)

I/ MỤC TIÊU

1 .Kiến thức- Kỹ năng:

- HS nghe viết đúng chính tả, không mắc quá 5 lỗi trong bài; trình bày đúng đoạn văn lời đối thoại. Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép trong bài CT. trình bày đúng bài lời hứa.

- Hệ thống hoá các quy tắc viết hoa tên riêng. Bước đầu biết sửa lỗi trong bài văn viết

- Rèn chữ viết cho HS

HS khá, giỏi viết đúng và tương đối đẹp bài chính tả, hiểu nội dung bài.

3.Thái độ:

HS biết trình bày bài cẩn thận, giữ sách vở sạch sẽ.

II/ DỒ DÙNG DẠY HỌC:

- một tờ phiếu chuyển hình thức thể hiện những biện pháp đặt trong ngoặc kép(những câu cuối truyện cuối lời hứa) bằng cách xuống dòng, dùng dấu gạch ngang đầu dòng.

- một tờ phiếu khổ to viết sẵn lời giải BT2 và 4,5 tờ phiếu kẻ bảng ở BT2 để phát riêng cho 4,5 HS .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1/ Ôn định:

2/ kiểm tra bài cũ:

3/ Bài mới:

b/ Hướng dẫn viết chính tả:

GV đọc bài lời hứa, giải thích từ trung sĩ

- GV nhắc HS chú ý những từ ngữ dễ viết sai, cách trình bày bài viết, các lời thoại.

***Dựa vào bài chính tả lời hứa trả lời câu hỏi:**

- Em bé được giao nhiệm vụ gì trong trò chơi đánh trận giả.

- Vì sao trời đã tối em không về?

- Các dấu ngoặc ké trong bài dùng để làm gì?

- Có thể đưa bộ phận nào trong dấu ngoặc kép xuống dòng, đặt sau dấu gạch đầu dòng không ? vì sao?

- HS lập bảng tổng kết

Bảng tổng kết quy tắc viết hoa các loại tên riêng

Các loại tên riêng	Quy tắc viết
- Tên người, tên địa lí Việt Nam	-Viết hoa chữ cái đầu dòng của mỗi tiếng tạo thành tên đó
- Tên người, tên địa lí nước ngoài	- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó, giữa các tiếng trong một bộ phận phải có gạch nối
	- Những tên riêng được phát âm theo Hán Việt, viết như tên riêng Việt Nam

Củng cố:

Gọi HS nhắc lại quy tắc viết hoa.

Nhận xét tiết học.

dặn dò: Chuẩn bị kiểm tra định kì giữa kì 2

TẬP LÀM VĂN

ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 (8)

I/ MỤC TIÊU:

Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ quy định giữa KHI; bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc.

Hiểu hội dung chính từng đoạn, nội dung cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự.

HS khá, giỏi đọc tương đối lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ.

Nhận biết các thể loại đoạn văn xuôi, kịch, thơ; bước đầu nắm được nhân vật và tính cách trong bài tập đọc là truyện kể đã học.

HS khá giỏi đọc diễn cảm đoạn thơ đã học; biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự đã học.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ghi tên từng bài TĐ, HTL trên phiếu.
- Một số tờ phiếu khổ to viết sẵn BT 2, 3(ghi lời giải).

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1/ Ôn định:

2/ kiểm tra bài cũ:

3/ Bài mới:

Bài 1: KT tập đọc và học thuộc lòng một số HS

- Gọi HS lên bảng bốc thăm bài và đọc, trả lời câu hỏi

Bài 2: Ghi lại những điều cần nhớ về các bài TĐ thuộc chủ điểm *Trên đôi cánh ước mơ*.

Tên bài	Thể loại
Trung thu độc lập	-Văn xuôi
-Ở vương quốc Tương Lai	-Kịch
- Nếu chúng mình có phép lạ	-Thơ
-Đôi giày ba ta màu xanh	-Truyện
-Thư chuyện với mẹ	-Văn xuôi

Củng cố:

Các bài TĐ thuộc chủ điểm trên đôi cánh ước mơ giúp em hiểu điều gì?

Dặn dò:

- Nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị KTĐK

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

TIẾT 19 :ÔN TẬP GIỮA KÌ 1 (6)

I/ MỤC TIÊU:

- Xác định được các tiếng chỉ có vần và thanh, tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh trong đoạn văn.
- Tìm được từ đơn từ ghép, từ láy, danh từ, động từ, tính từ trong các câu văn đoạn văn.
- Giúp HS hệ thống lại kiến thức từ đầu năm.
- HS khá giỏi nhận biết được sự khác nhau về cấu tạo của từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng lớp viết sẵn câu văn, đoạn văn, phiếu to , bút dạ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG:

1/ Ôn định:

2/ kiểm tra bài cũ:

3/ Bài mới:

a/ Giới thiệu bài: Tiết học này các em sẽ ôn lại kiến thức về từ đơn, từ láy, từ ghép, danh từ, động từ, tính từ .

b/ HD ôn tập:

Bài 1:đọc đoạn văn trang 99(sgk)

Bài 2: tìm trong đoạn văn trên những tiếng có mô hình cấu tạo như sau:

a/ Tiếng chỉ có vần và thanh.

b/Tiếng có đủ âm đầu, vần và thanh

Bài 3: Tìm trong đoạn văn(bài 1) 3 từ đơn, 3 từ ghép, 3 từ láy.

- Thế nào là từ đơn?
- Thế nào là từ ghép?
- Thế nào là từ láy?

Bài 4: Tìm trong đoạn văn 3 danh từ, 3 động từ, 3 .

- Cho HS ôn lại DT, ĐT
- GV chấm bài cho HS

Củng cố:

- Tổng kết tiết học, khen ngợi những HS tích cực học tập

Dặn dò:

- Xem lại bài , chuẩn bị thi giữa kì I